

Số: 250/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: ông Tôn Văn Ý, sinh năm: 1974, CCCD số 049074009731. Địa chỉ: thôn T, xã N, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: bà Lý Thị Phương L, sinh năm 1977, CCCD số 049177010452. Địa chỉ: thôn T, xã V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Tôn Văn Ý và bà Lý Thị Phương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Tôn Văn Ý và bà Lý Thị Phương L thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Tôn Quân H, sinh ngày 26/05/1999 và Tôn Lý Phương V, sinh ngày 19/04/2008; các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Tôn Văn Ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0000891 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông Ý số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11, TP Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11- Đà Nẵng;
- UBND xã Vu Gia, TP Đà Nẵng (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhân